

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 04 /2022/ DS-ST

Ngày: 16 /02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-DS ngày 13/10/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số số 03/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 23/2022/TB-TA ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn Th , sinh năm 1972 - Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 - Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 27/01/2016 anh có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền là 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Khi cho anh H vay tiền thì anh H công tác tại Ban Chính trị Trung đoàn 927, Sư đoàn 371 thuộc Sân bay K tại xã Hc, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H vay tiền để giải quyết công việc gia đình , khi vay hai bên không thoả thuận lãi suất và hạn đến ngày 27/02/2016 thì anh H phải trả tiền c ho anh Khi vay tiền, anh H là người viết và ký vào Giấy vay tiền, không có vợ anh H đi cùng. Đến thời hạn thanh toán, anh H không trả cho anh một phần tiền gốc và tiền lãi nào mặc dù

đã nhiều lần đòi nhưng anh H vẫn cố tình không trả. Nay, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả số tiền gốc là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi . Số tiền anh cho anh H vay là của riêng anh, không liên quan gì tới vợ anh là chị Chu Thị H vợ anh đề nghị Toà án không triệu tập vợ anh tham gia tố tụng tại Toà án.

* Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Toà án.

Toà án có gửi văn bản đến Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Sân bay Kép tại xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang và có văn bản trả lời gửi cho Toà án như sau: Đồng chí Nguyễn Trọng H là quân nhân có thời gian công tác tại Trung đoàn 927 và từ ngày 01/8/2021 đồng chí H đang nghỉ chế độ về gia đình tại địa phương (Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang). Đơn vị đã gọi điện thông báo cho đồng chí H nội dung Thông báo thụ lý vụ án dân sự , Giấy báo của Toà án và đồng chí H nhất trí liên hệ với Toà án để giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an xã H, huyện C thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Nhưng anh H không cư trú ở thôn T, xã C mà anh Hoàn và gia đình đã chuyển đến đăng ký tạm trú ở thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an xã, huyện C thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978 cùng gia đình có đăng ký tạm trú và sinh sống ở thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không biết anh H đi đâu và làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thủ tục hoà giải nhưng bị đơn anh Hoàn vắng mặt nên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 20/01/2022 anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/02/2022.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Thuyết trình bày :Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Toà án và không bổ sung gì thêm. Anh và anh H là chỗ bạn bè thân thiết nên anh tạo điều kiện cho trả dần nhưng anh H không trả được và anh cũng chỉ yêu cầu tiền gốc và không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn anh H vắng mặt lần 02 không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt anh H .

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi

thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Th: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho anh Th số tiền gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Về án phí: anh Nguyễn Trọng H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của ông Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa ông Phạm Văn Th và anh Nguyễn Trọng H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 27/01/2016 ông Phạm Văn Th có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền là 120.000.000đồng, khi viết giấy các bên có thỏa thuận ngày trả vào ngày 27/02/2016, không thỏa thuận lãi xuất. Đến ngày 06/10/2021 ông Th nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu anh H phải trả số tiền 120.000.000đ và không yêu cầu trả tiền lãi. Quá trình giải quyết đương sự không có ai có đơn áp dụng thời hiệu. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại điều 149 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 27/01/2016 ông Th có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 120.000.000đồng và hẹn đến ngày 27/02/2016 thì anh H sẽ hoàn trả tiền; Khi vay anh H là người viết giấy, ký nhận vào giấy nợ, nội dung “ Họ tên Nguyễn Trọng H, công tác tại Ban chính trị - Trung đoàn 927, hôm nay tôi có vay của anh Th, H số tiền 120.000.000đồng, mục đích sử dụng vào việc gia đình, hẹn đến ngày 27/02/2016 sẽ thanh toán”. Trong giấy vay tiền các bên không có thỏa thuận lãi xuất, ông Th có trình bày do có quan hệ chơi với nhau ông cho vay không tính lãi. Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo cho anh H biết ông Th đang có đơn khởi kiện anh số tiền 120.000.000đồng nhưng anh H không có ý kiến và không đến Tòa án làm việc. Ông Th có nộp cho Tòa án 01 giấy vay nợ gốc có chữ viết và chữ ký của anh H. Như vậy có thể khẳng định việc

anh H có nợ ông Th số tiền 120.000.000đồng và ông Th yêu cầu anh H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự. Tại giấy vay tiền có thể hiện ông Th, bà lan cho anh H vay tiền tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà L có văn bản gửi Tòa án nội dung bà không liên quan đến số tiền ông Th, cho anh H vay, bà từ chối tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết ông Th chỉ yêu cầu anh H phải thanh toán nợ, không yêu cầu vợ anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cùng nên cần buộc anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Th số tiền nợ gốc là 120.000.000đồng.

[5]. Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Th không yêu cầu anh H phải thanh toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: ông Phạm Văn Th không phải chịu án phí, anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho ông Phạm Văn Th số tiền **120.000.000đồng**. (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu **6.000.000** án phí DSST.

Ông Phạm Văn Th không phải chịu án phí. H trả ông Th số tiền 3.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012450 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thu Hà

